

Số: 0975/2024/QĐST-VHNGĐ

P, ngày 06 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **22/8/2024**;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 0856/2024/TLST-VHNGĐ ngày 07/08/2024 về việc “Thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

1/ Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: **C D, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2/ Ông **Nguyễn Duy Q**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: **C D, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2016 ngày 27/06/2016 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông **Nguyễn Duy Q** và bà **Nguyễn Thị Kim H** là hợp pháp. Ông **Q** và bà **H** thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà **Nguyễn Thị Kim H** và ông **Nguyễn Duy Q** xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về Tài sản chung, nợ chung: Ông **Nguyễn Duy Q** và bà **Nguyễn Thị**

**Kim H** xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Ông **Nguyễn Duy Q** và bà **Nguyễn Thị Kim H** xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông **Nguyễn Duy Q** và bà **Nguyễn Thị Kim H** phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn. Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Nguyễn Duy Q** và bà **Nguyễn Thị Kim H** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông **Nguyễn Duy Q** và bà **Nguyễn Thị Kim H** xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông **Nguyễn Duy Q** và bà **Nguyễn Thị Kim H** xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông **Nguyễn Duy Q** và bà **Nguyễn Thị Kim H** xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông **Nguyễn Duy Q** và bà **Nguyễn Thị Kim H** mỗi người chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0029737 ngày 29/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận. Ông **Nguyễn Duy Q** và bà **Nguyễn Thị Kim H** đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung

năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

**THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN**

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận PN;
- CC THADS quận PN;
- UBND Phường 15, quận PN;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**Nguyễn Lê Hoàng Yên**